

b) Bán thuốc lá (kể cả bán lẻ điều) mà không có Giấy phép kinh doanh thuốc lá theo quy định của Thông tư này.

c) Bán thuốc lá tại trụ sở các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang và tổ chức chính trị, xã hội; bán thuốc lá trên hè phố, bán thuốc lá tại các trường học phổ thông các cấp, bệnh viện, tại các rạp chiếu phim, rạp hát, nhà thi đấu thể thao, các nhà biểu diễn văn hóa, nghệ thuật khác.

d) Bán thuốc lá bằng máy bán hàng tự động.

e) Bán thuốc lá cho trẻ em dưới 16 tuổi và học sinh phổ thông các cấp.

f) Dùng thuốc lá để khuyến mại hoặc làm giải thưởng cho các cuộc thi.

g) Quảng cáo thuốc lá trái với các quy định về quảng cáo thương mại.

#### IV. XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**1.** Thương nhân vi phạm quy định của Thông tư này về kinh doanh thuốc lá trên thị trường tùy theo mức độ vi phạm bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**2.** Công chức nhà nước có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định của Thông tư này tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**3.** Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 90 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây về kinh doanh thuốc lá điều sản xuất trong nước trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

**4.** Sở Thương mại tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này, cần có kế hoạch triển khai và hướng dẫn thương nhân thực hiện; tổ chức và hoàn thành việc cấp Giấy phép kinh doanh thuốc lá trước ngày 31 tháng 12 năm

1999; kiểm tra, xử lý các vi phạm bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nghị định số 11/1999/NĐ-CP và của Thông tư này; báo cáo thường xuyên về Bộ Thương mại kết quả tổ chức thực hiện và phản ảnh kịp thời các khó khăn, vướng mắc để Bộ bổ sung, điều chỉnh./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại  
*Thứ trưởng*

LÊ DANH VĨNH

#### BỘ XÂY DỰNG

### **THÔNG TƯ số 04/1999/TT-BXD ngày 15/7/1999 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 03/3/1999 của Chính phủ đối với mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện.**

Mặt hàng vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường phần lớn là loại hàng hóa có khối lượng lớn và công kênh khi vận chuyển, tồn trữ, mua bán, một số loại dễ gây bụi, bẩn, dễ cháy, ảnh hưởng đến môi trường và trật tự quản lý xã hội.

Nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng có hại đến môi trường, vệ sinh, cảnh quan, an toàn xã hội đồng thời bảo đảm chất lượng sản phẩm cho người tiêu dùng ở khâu kinh doanh mặt hàng vật liệu xây dựng.

Căn cứ vào Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 03/3/1999 về hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hóa, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện. Sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Thương mại, Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện đối với mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện như sau:



## I. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Thương nhân khi hoạt động kinh doanh thương mại đối với mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện, không phân biệt thành phần kinh tế là của Việt Nam hay nước ngoài phải có đăng ký kinh doanh, trang thiết bị và địa điểm kinh doanh phù hợp với các điều kiện quy định tại Thông tư này.

2. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng bao gồm các trạm tiếp nhận, kho, bãi tồn trữ, cửa hàng trưng bày giới thiệu vật liệu xây dựng, giao dịch, buôn bán vật liệu xây dựng.

3. Danh mục mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện:

a) Xi măng các loại;

b) Vôi xây dựng các loại;

c) Gạch xây, gạch ốp lát và ngói lợp các loại, tấm lợp amiăng xi măng, tấm lợp kim loại, sắt thép, các loại ống thép, đá, cát, sỏi, bê tông đúc sẵn, kính xây dựng;

d) Gỗ xây dựng các loại, trầm, cừ, tre, nứa, lá, tấm lợp nhựa, ống nhựa, cốt ép, giấy dầu;

e) Phụ gia xây dựng các loại, sơn xây dựng các loại.

## II. ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐỐI VỚI CÁC MẶT HÀNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều kiện kinh doanh đối với các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện phải chấp hành các quy định của Luật Thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời thỏa mãn các điều kiện chung nêu ở Điều 6 Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 03/3/1999 thuộc danh mục 3 đối với các điểm a, b, e được quy định chi tiết như sau:

### 1. Các điều kiện chung:

a) Phải là thương nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định hiện hành của pháp luật.

b) Có cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị theo đúng tiêu chuẩn do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

c) Địa điểm kinh doanh phải:

+ Phù hợp với các yêu cầu về quy hoạch mạng lưới địa điểm kinh doanh tại địa phương.

+ Đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, phòng chống cháy nổ.

+ Bảo đảm trật tự an toàn giao thông: không xâm phạm chỉ giới giao thông, không xâm lấn vỉa hè, lòng đường.

+ Phải có biểu bảng ghi rõ tên cửa hàng và tên doanh nghiệp hoặc họ tên cá nhân kinh doanh.

### 2. Các điều kiện cụ thể đối với từng nhóm mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện:

a) Đối với xi măng:

- Xi măng là loại vật liệu xây dựng dễ gây bụi, giảm chất lượng trong quá trình bảo quản; địa điểm kinh doanh xi măng không được đặt tại các trục đường qua khu trung tâm dân cư, đô thị.

- Nếu bán lẻ số lượng dưới 1 bao (dưới 50 kg) thì phải có dụng cụ cân đong chính xác và đóng gói cho khách hàng.

- Cửa hàng hoặc kho chứa tồn trữ xi măng phải bảo đảm kín khô ráo, thời tiết mưa ẩm không làm giảm chất lượng xi măng.

- Địa điểm kinh doanh xi măng phải có bảng giá cho từng loại xi măng, niêm yết công khai với khách hàng.

b) Đối với vôi xây dựng:

- Vôi xây dựng là loại vật liệu nếu ở dạng cục dễ gây bụi, khi gặp nước phản ứng sinh nhiệt cao có thể gây bỏng chết người, ở dạng loãng dễ ăn da, gây bỏng đường sá và các công trình xung quanh. Địa điểm kinh doanh vôi xây dựng không được đặt ở các khu vực đông dân cư, trường học, bệnh viện, chợ. Việc tồn trữ vôi cục phải có kho kín hoặc bao bì chống ẩm, đặt nơi cao ráo có thể ngăn ngừa ngập nước bất thường, việc tôi vôi và dự trữ vôi phải



bằng thùng, bể bê tông có nắp đậy hoặc hố đào có hàng rào che chắn, đặt ở nơi ít người qua lại, và bắt buộc phải có biển cấm báo hiệu hố void nguy hiểm.

- Người kinh doanh void xây dựng chỉ được bán và xuất hàng lên các phương tiện vận tải hoặc bao bì bảo đảm khi vận chuyển trên đường không vướng vãi, gây bẩn và chỉ được vận chuyển vào các giờ nhất định trong ngày do chính quyền địa phương quy định.

c) Đối với nhóm vật liệu công kênh, gồm: gạch xây, gạch ốp lát và ngói lợp các loại, tấm lợp amiăng xi măng, tấm lợp kim loại sắt thép, các loại ống thép, đá, cát, sỏi, bê tông đúc sẵn, kính xây dựng. Các loại vật liệu này thường được mua bán với khối lượng lớn, công kênh, dễ sinh bụi, cản trở giao thông khi bốc xếp, vận chuyển.

Địa điểm kinh doanh các loại vật liệu trên không được đặt ở các đường phố trung tâm. Địa điểm kinh doanh phải có đủ bến bãi để tập kết thuận lợi cho phương tiện vận tải ra vào, nơi kê xếp phải ngăn nắp, gọn gàng, tránh đổ vỡ gây tai nạn cho người qua lại.

Người kinh doanh các loại vật liệu trên chỉ được bán và xuất hàng lên các phương tiện vận tải bảo đảm không gây bụi, không vướng vãi, không quá kích thước và trọng lượng so với quy định về an toàn giao thông và phải tuân thủ theo quy định của chính quyền địa phương về giờ được phép vận chuyển.

d) Đối với nhóm vật liệu công kênh dễ cháy, có mùi, gồm: gỗ xây dựng các loại, trầm, cừ, tre, nứa, lá, tấm lợp nhựa, ống nhựa, cốt ép, giấy dầu.

Địa điểm kinh doanh các loại vật liệu thuộc nhóm này phải thỏa mãn những điều kiện như đối với nhóm nêu trên (điểm c). Ngoài ra nơi tồn trữ các loại vật liệu này phải đặt xa nơi sinh lửa và phải có các biện pháp, nội quy phòng chống cháy hữu hiệu.

e) Đối với các loại phụ gia, sơn:

Nhóm vật liệu này thường ở dạng dung dịch lỏng, dạng bột, khi mua bán trên thị trường có thể gây bẩn, ô nhiễm môi trường. Việc tồn trữ và vận chuyển đối với những loại vật liệu này phải

có bao bì đóng gói đối với dạng bột hoặc thùng, hộp, téc chứa kín đối với dạng lỏng, phải có dụng cụ cân đong an toàn khi mua bán. Không được đặt ở nơi gần nguồn nước, giếng ăn, ao hồ, nơi có nhiệt độ cao có khả năng phát cháy đối với các dung môi của phụ gia và sơn.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt quy hoạch địa điểm mạng lưới kinh doanh mặt hàng vật liệu xây dựng có điều kiện trên địa bàn địa phương do Sở Xây dựng phối hợp với Sở Thương mại trình và tổ chức công bố rộng rãi sau khi quy hoạch được phê duyệt.

2. Đối với thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vật liệu xây dựng theo Thông tư số 19/BXD-VLXD ngày 01/7/1995 thì tiếp tục kinh doanh và phải bảo đảm phù hợp với các điều kiện quy định tại Thông tư này.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp đăng ký kinh doanh phải phối hợp với Sở Xây dựng và Sở Thương mại trong việc cấp đăng ký kinh doanh cho thương nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại Mục II Thông tư này.

4. Sở Xây dựng phối hợp với Sở Thương mại và các ngành hữu quan của địa phương tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất ở tất cả các điểm kinh doanh vật liệu xây dựng có điều kiện trên địa bàn về việc thực hiện các quy định trong Thông tư này và báo cáo kết quả kiểm tra lên Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Bộ Xây dựng.

5. Tổ chức và cá nhân vi phạm các quy định của Thông tư này, tùy theo mức độ và hậu quả vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, bồi thường vật chất hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

6. Thông tư này thay thế cho Thông tư số 19/BXD-VLXD ngày 01/7/1995 và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN MẠNH KIỂM